

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST

Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Chung - Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Hà Long;
- Ông Đặng Thành Trung - Cán bộ Đoàn Thanh niên xã Hà Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn T - sinh ngày: 19/8/1961, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T1 (đã chết); con bà: Bùi Thị M (đã chết); có vợ là: Bùi Thị Đ, sinh năm: 1961; có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024, tạm giam kể từ ngày 27/12/2024 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực H - Trại Tạm giam Công an tỉnh T (có mặt).

- Bị hại: Cháu Đặng Hồng M1 - sinh ngày: 26/10/2011; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đặng Quốc O - sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là bố của bị hại) (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị T2
- là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đặng Quốc O - sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị A - sinh năm: 1942; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Bà Bùi Thị Đ - sinh năm: 1961; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T, sinh năm 1961, là hàng xóm với gia đình anh Đặng Quốc O, sinh năm 1984, ở cùng thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Biết hằng ngày vợ chồng anh O đi làm, cháu Đặng Hồng M1 (sinh ngày 26/10/2011 - con gái anh O) ở nhà với bà nội là Lê Thị A, sinh năm 1942. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, Vũ Văn T thấy bà A đi khỏi nhà, ở nhà chỉ còn một mình cháu M1, nên T đi bộ vào nhà anh O bằng cổng phụ nhằm mục đích quan hệ tình dục với cháu M1. Sau khi vào nhà, T đi thẳng đến phòng khách, do không thấy ai nên di chuyển đến trước khu vực phòng ngủ. Nhìn qua khe cửa, thấy cháu M1 đang ngồi đắp chăn, tựa lưng vào thành giường xem điện thoại, T đi vào hỏi “bà đi đâu rồi cháu?”. M1 trả lời “bà vừa mới đi”. Thung tiếp tục hỏi “chiều cháu không đi học à?”. M1 trả lời “không, chiều cháu được nghỉ”. Thung tiến lại gần nói “cho bác thơm một cái”. Thấy vậy, cháu M1 ngồi bật dậy rồi quay lưng về phía Thung. Thấy cháu M1 không đồng ý, T tiếp tục nhảy lên giường, ngồi tư thế hai chân quỳ, dùng tay phải luồn qua nách phải và tay trái luồn ra vị trí giữa hai chân của cháu M1. Lúc này, do cháu M1 vùng vẫy nên T ngồi bệt xuống giường, kéo cháu M1 giữ lại sát cơ thể, dùng chân trái kẹp chân trái của cháu rồi dùng tay phải nắn bóp ngực cháu M1 qua lớp áo và tay trái chà xát âm hộ cháu M1 qua lớp quần. Sau đó, T dùng tay phải nắm cổ tay trái của cháu M1 kéo sang bên phải giữ trước ngực để khóa lại rồi dùng tay trái kéo quần của cháu xuống. Do quần chật nên chỉ kéo xuống được một đoạn, T tiếp tục dùng tay trái chà xát vùng âm hộ qua lớp quần, dùng ngón trỏ tay phải kéo cổ áo cháu M1 xuống để chạm vào ngực của cháu M1. Đồng thời, T dùng miệng hôn hít và cạo xát dương vật của mình vào phần lưng dưới của cháu M1 qua lớp quần áo. Sau đó, T dùng lực vật cháu M1 nằm úp xuống giường, tay trái luồn xuống nắn bóp vùng ngực, tay phải kéo quần cháu M1 xuống để lộ phần mông rồi chà xát, xoa bóp. Lúc này, cháu M1 vùng dậy thoát ra rồi chạy về hướng cửa phòng. Thung lập tức đuổi theo dùng tay chặn cửa lại rồi vật cháu M1 ngã xuống nền nhà. Do cháu M1 hô hoán, sợ bị phát hiện nên T dừng lại rồi quay ra đường cũ đi về nhà của mình.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh Đặng Quốc O đi làm về thì phát hiện con gái có biểu hiện tâm lý bất ổn nên hỏi chuyện thì được cháu M1 kể lại toàn bộ sự việc. Sau đó, anh O đã đến Công an xã H để trình báo.

Ngày 18/12/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, Vũ Văn T đến trụ sở Công an huyện H xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại gia đình anh Đặng Quốc O, ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả tại phòng ngủ số 03 (nơi cháu Đặng Hồng M1 ngủ) có 03 dấu vết, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ tại hiện trường gồm:

- + 01 (một) sợi nghi lông, tóc người màu trắng bạc (mẫu số 1);
- + 04 (bốn) mẫu màu trắng nghi tế bào cơ thể người (mẫu số 2);
- + 01 (một) ga trải giường màu tím, sọc kẻ ô màu trắng (mẫu số 3).

Đồng thời, tiến hành thu giữ những đồ vật, tài sản được xác định là trang phục mang mặc của cháu Đặng Hồng M1 và Vũ Văn T khi xảy ra vụ việc để phục vụ việc trưng cầu giám định, cụ thể:

- Thu giữ của cháu Đặng Hồng M1:

- + 01 (một) quần bò dài màu xanh; 01 (một) áo thun giữ nhiệt màu trắng; 01 (một) áo lót màu hồng; 01 (một) quần lót màu xanh xám, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy dán kín (mẫu số 5);
- + 10 (mười) sợi tóc màu đen được thu giữ trên đầu cháu Đặng Hồng M1.

- Thu giữ của Vũ Văn T, gồm:

- + 01 (một) quần dài nỉ màu xám có chữ: “LAMBORGHINI”; 01 (một) quần lót màu tím than (dạng quần sịp) trên đai quần có chữ “Phát tài”; 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên viền màu xanh lá mạ; 01 (một) áo nỉ màu xám, trên ngực áo có chữ “NIKE”; 01 (một) đôi tất màu tím than; 01 (một) áo khoác màu xanh, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy dán kín (mẫu số 6);

- + 10 (mười) sợi tóc được thu giữ trên đầu Vũ Văn T.

* Kết quả trưng cầu giám định:

Tiến hành thu mẫu vật: 01 (một) ống nghiệm bên trong đựng 01 (một) tấm bông thu chất bám dính tại bộ phận sinh dục của cháu Đặng Hồng M1 (mẫu số 4).

- Tại bản Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em (đối với cháu Đặng Hồng M1) số 864/KLTDTE-PYTH ngày 20/12/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh T, kết luận:

+ Màng trinh: Hình Oval. Không phát hiện tổn thương rách cũ hay mới (không rách). Lỗ màng trinh dễ tự nhiên khoảng 0,3 cm, kéo giãn tối đa trên 1,5 cm.

+ Tại thời điểm giám định Đặng Hồng M1 không có thai.

Tiến hành thu mẫu vật:

+ 01 (một) ống nghiệm bên trong đựng 01 (một) tấm bông thu chất bám dính tại bộ phận sinh dục của Vũ Văn T (mẫu số 7).

+ 01 (một) ống nghiệm bên ngoài ghi “Vũ Văn Thung 1961 mẫu tay trái” bên trong đựng 01 (một) tấm bông thu chất bám dính tại kẽ móng, kẽ ngón, lòng bàn tay trái; 01 (một) ống nghiệm bên ngoài ghi “Vũ Văn Thung 1961 mẫu tay phải” bên trong đựng 01 (một) tấm bông thu chất bám dính tại kẽ móng, kẽ ngón, lòng bàn tay phải của Vũ Văn T (mẫu số 8).

- Tại bản Kết luận giám định nghi can xâm hại tình dục (đối với Vũ Văn T) số 865/KLNCXH-PYTH ngày 20/12/2024 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh T, kết luận:

Qua quá trình khám giám định và các kết quả cận lâm sàng, các chứng cứ khách quan thu được, xác định ông Vũ Văn T tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

- Tại bản Kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ Mẫu số 1 gửi giám định là lông, tóc người, do chất lượng dấu vết kém nên không xác định được kiểu gen.

+ Mẫu số 2, Mẫu số 3, Mẫu số 4, Mẫu số 5 (gồm: 01 (một) quần bò dài màu xanh, 01 (một) áo lót màu hồng, 01 (một) quần lót màu xanh xám), Mẫu số 7 và Mẫu số 8 gửi giám định đều có ADN của người, do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen.

+ Mẫu số 5 (01 (một) áo thun giữ nhiệt màu trắng) gửi giám định có ADN của Vũ Văn T và Đặng Hồng M1.

+ Mẫu số 6 gửi giám định đều có ADN của Vũ Văn T, không tìm thấy ADN của Đặng Hồng M1.

+ L kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Vũ Văn T và Đặng Hồng M1 tại Phòng K, Công an tỉnh T.

* Kết quả thực nghiệm điều tra:

Ngày 23/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành cho Vũ Văn T tự xác định lại vị trí hiện trường và tự diễn lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả các vị trí hiện trường được xác định và diễn biến thực nghiệm hành vi của Vũ Văn T trùng khớp với lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp ảnh và ghi hình buổi thực nghiệm điều tra. Video ghi hình được lưu trong 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 01GB.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành đấu tranh, làm rõ hành vi phạm tội của Vũ Văn T. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Vũ Văn T chưa thực hiện được việc giao cấu hay thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với cháu Đặng Hồng M1 thì cháu M1 phản kháng, hô hoán. Do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo không thể thực hiện hành vi đến cùng, đây là những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Hiện các bên chưa thỏa thuận được về việc bồi thường dân sự. Bị hại là cháu Đặng Hồng M1 và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đặng Quốc O yêu cầu bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho bị hại với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bị cáo Vũ Văn T chưa thực hiện việc bồi thường.

* Về xử lý vật chứng, tài sản:

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu trắng, dung lượng 01 GB, được niêm phong, lưu và chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Toàn bộ các vật chứng sau đây đã được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần dài nỉ màu xám có chữ “LAMBORGHINI”; 01 (một) quần lót màu tím than (dạng quần sip) trên đai quần có chữ “Phát tài”; 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên viền màu xanh lá mạ; 01 (một) áo nỉ màu xám, trên ngực có chữ “NIKE”; 01 (một) đôi tất màu tím than; 01 (một) áo khoác màu xanh;

- 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần bò dài màu xanh; 01 (một) áo thun giữ nhiệt màu trắng; 01 (một) áo lót màu hồng; 01 (một) quần lót màu xanh;

- 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) ga trải giường màu tím, sọc kẻ ô màu trắng.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSHT ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/4/2025, bị hại - cháu Đặng Hồng M1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 50.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra

và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Đặng Quốc O yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại với mức từ 07 tháng đến 10 tháng lương cơ sở.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần dài nỉ màu xám có chữ “LAMBORGHINI”; 01 (một) quần lót màu tím than (dạng quần sịp) trên đai quần có chữ “Phát tài”; 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên viền màu xanh lá mạ; 01 (một) áo nỉ màu xám, trên ngực có chữ “NIKE”; 01 (một) đôi tất màu tím than; 01 (một) áo khoác màu xanh; 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần bò dài màu xanh; 01 (một) áo thun giữ nhiệt màu trắng; 01 (một) áo lót màu hồng; 01 (một) quần lót màu xanh; 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) ga trải giường màu tím, sọc kẻ ô màu trắng.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm:

- Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Vũ Văn T về tội danh và điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật;

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị xâm hại tình dục, bị hại - cháu Đặng Hồng M1 bị khủng hoảng về tinh thần, tâm lý không ổn định, ít nói và ngại gặp mọi người xung quanh. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cháu M1, nhưng cho đến nay, bị cáo và gia đình bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gì cho cháu; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho cháu M1 với mức 10 tháng lương cơ sở, tương ứng với số tiền 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với luận cứ bảo vệ nêu trên. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, tại nhà ở của anh Đặng Quốc O ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng thời điểm cháu Đặng Hồng M1 (sinh ngày 26/10/2011 - con gái của anh O) ở nhà một mình, Vũ Văn T đã tiếp cận và dùng vũ lực khống chế để sờ bóp ngực, âm hộ, mông, sau đó cởi quần của cháu M1 để nhằm mục đích giao cấu trái ý muốn với cháu M1. Tuy nhiên, khi Vũ Văn T chưa kịp thực hiện hành vi giao cấu hay thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với cháu M1 thì bị cháu M1 phản kháng, hô la. Lo sợ bị phát hiện nên T đã dừng lại rồi đi về nhà của mình.

Việc bị cáo Vũ Văn T chưa thực hiện được hành vi giao cấu hay quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của cháu M1 là do có nguyên nhân ngoài ý muốn

dẫn đến bị cáo lo sợ bị phát hiện, không thể tiếp tục thực hiện hành vi của mình đến cùng. Tính đến ngày 17/12/2024, khi bị cáo Vũ Văn T xâm hại tình dục, cháu Đặng Hồng M1 mới 13 tuổi 01 tháng 21 ngày (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi).

Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự và thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất rất nghiêm trọng, không những xâm hại trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về tình dục, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường, lành mạnh về thể chất, tâm sinh lý của bị hại là trẻ em - đối tượng được gia đình, xã hội quan tâm chăm sóc, được pháp luật bảo vệ đặc biệt, mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm nếp sống văn hóa và trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Vũ Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện xin đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 57 của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức hình phạt phù hợp, đồng thời cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp, công việc của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Đặng Quốc O yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị

hại - cháu Đặng Hồng M1 theo quy định của pháp luật. Hai bên không thỏa thuận được về mức bồi thường. Xét thấy yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ; khi bị cáo xâm hại tình dục, cháu M1 mới 13 tuổi 01 tháng 21 ngày; sau khi bị xâm hại, cháu M1 bị ảnh hưởng về mặt tinh thần, tâm lý không ổn định, tổn thất về tinh thần đối với cháu M1 là rất lớn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường khoản bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại với mức 10 (mười) tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương ứng với số tiền 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần dài nỉ màu xám có chữ “LAMBORGHINI”; 01 (một) quần lót màu tím than (dạng quần sịp) trên đai quần có chữ “Phát tài”; 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên viền màu xanh lá mạ; 01 (một) áo nỉ màu xám, trên ngực có chữ “NIKE”; 01 (một) đôi tất màu tím than (là quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội) và 01 (một) áo khoác màu xanh (bị cáo đã tự nguyện giao nộp): Tại phiên tòa, bị cáo từ chối nhận lại với lý do là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần bò dài màu xanh; 01 (một) áo thun giữ nhiệt màu trắng; 01 (một) áo lót màu hồng; 01 (một) quần lót màu xanh, là quần áo bị hại mặc khi bị cáo xâm hại tình dục. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại từ chối nhận lại với lý do là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) ga trải giường màu tím, sọc kẻ ô màu trắng, là chiếc ga trải giường trong phòng ngủ của bị hại, thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đặng Quốc O. Tại phiên tòa, ông O từ chối nhận lại với lý do là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Do bị cáo là người cao tuổi và có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 142; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”;

* Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường cho cháu Đặng Hồng M1 số tiền 23.400.000 đồng (hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần dài nỉ màu xám có chữ “LAMBORGHINI”; 01 (một) quần lót màu tím than (dạng quần sịp) trên đai quần có chữ “Phát tài”; 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên viền màu xanh lá mạ; 01 (một) áo nỉ màu xám, trên ngực có chữ “NIKE”; 01 (một) đôi tất màu tím than; 01 (một) áo khoác màu xanh;

- 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) quần bò dài màu xanh; 01 (một) áo thun giữ nhiệt màu trắng; 01 (một) áo lót màu hồng; 01 (một) quần lót màu xanh;

- 01 (một) thùng cattong đã được niêm phong có dấu của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa: 01 (một) ga trải giường màu tím, sọc kẻ ô màu trắng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 18/3/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Văn T.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được

niêm yết; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Cao Cường